



EVNGENCO2

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**



Đà Nẵng, 03/05/2024



EVNGENCO2

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Tài liệu Họp ĐHĐCĐ
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
3	Thê lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024
4	Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2024
5	Tờ trình Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023 và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024
6	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT
8	Báo cáo hoạt động của BKS
9	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024
10	Tờ trình Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023
11	Tờ trình Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023; Kế hoạch Tiền lương/Thù lao HĐQT, BKS năm 2024
12	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của AVC
13	Phiếu đăng ký và ủy quyền dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của AVC
14	Phiếu lấy ý kiến biểu quyết các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của AVC
15	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của AVC



Đà Nẵng; ngày 03/ 05/2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Thời gian	Nội dung	Điều hành
8h00-8h30	1. Đón tiếp đại biểu và cổ đông 2. Kiểm tra tư cách cổ đông và lập danh sách cổ đông tham dự 3. Phát tài liệu và Thẻ Biểu Quyết, Phiếu lấy ý kiến biểu quyết	Ban Tổ chức Ban KTTCCĐ
08h30-08h40	Thủ tục chuẩn bị Đại hội 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu 2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại Hội	Ban Tổ chức Ban KTTCCĐ
08h40 – 9h00	Tiến hành Đại hội 1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, Chủ tịch đoàn 2. Giới thiệu, thông qua danh sách Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội. 3. Giới thiệu, thông qua chương trình và các Quy chế, thể lệ tại Đại hội	Ban Tổ chức Đoàn chủ tịch Ban tổ chức
09h00-11h00	A. Nội dung ĐHĐCĐ thông qua	
	1. Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; kế hoạch SXKD, đầu tư 2024.	Ban TGD
	2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.	Kế toán trưởng
	3. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024	HĐQT
	4. Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024 và tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	Ban kiểm soát
	5. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023	Đoàn chủ tịch
	6. Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2024	Đoàn Chủ tịch
	7. Sửa đổi Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	Bộ phận Pháp chế
8. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trên (Bỏ phiếu lấy ý kiến biểu quyết vào thùng phiếu).	Cổ đông	
	<i>Nghỉ tại chỗ: Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu và Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.</i>	Ban bầu cử và kiểm phiếu
11h10–11h25	B. Nội dung bầu cử	
	1. Tờ trình về công tác nhân sự để thực hiện bầu cử TV.HĐQT, tại ĐHĐCĐ 2024	Đoàn Chủ tịch
	2. Thực hiện Bầu TV.HĐQT nhiệm kỳ thành viên 5 năm (2023-2028)	Cổ đông
	3. Công bố kết quả bầu cử HĐQT.	Ban bầu cử và kiểm phiếu

Thời gian	Nội dung	Điều hành
11h25 – 11h30	Hội nghị giải lao (10 phút) - HĐQT mới họp phiên đầu tiên về công tác nhân sự	HĐQT mới trúng cử
11h30 – 11h40	- BTC thông tin kết quả các phiên họp của HĐQT vừa trúng cử về công tác nhân sự. - Ra mắt HĐQT nhiệm kỳ thành viên 5 năm (2023-2028); phát biểu nhận nhiệm vụ. - Tặng hoa đối với các TV.HĐQT không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ mới.	Ban tổ chức; HĐQT mới trúng cử
11h40– 11h50	Các phát biểu của Đại biểu, Khách mời (nếu có)	
11h50– 12h00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký
	Tuyên bố bế mạc.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Quảng Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua quy chế tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Ban Tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Thủy điện A Vương (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể về thể thức tổ chức, làm việc tại Đại hội. Các Cổ đông và các bộ phận có liên quan tại Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu đối với Cổ đông

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự điều hành, hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

- Nghiêm túc thực hiện quy chế tổ chức và các quy chế liên quan tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

- Cổ đông đến dự Đại hội trễ (sau khi khai mạc) phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tịch đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Chương II

CÁC THẺ THỨC TẠI ĐẠI HỘI

Điều 4. Đối với các Cổ đông¹ tham dự đại hội

1. Mỗi Cổ đông khi tới tham dự phải mang theo giấy tờ tùy thân (*Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu*) trình Ban tổ chức Đại hội thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông khi được yêu cầu. Trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải gửi kèm theo giấy ủy quyền.

2. Ngay sau khi hoàn tất khâu đăng ký, kiểm tra tư cách họp lệ; Mỗi cổ đông sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát tài liệu họp; 01 “Thẻ biểu quyết” và 01 “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết”.

“Thẻ biểu quyết” được sử dụng trong trường hợp biểu quyết công khai bằng giơ thẻ và “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết” được biểu quyết trong trường hợp biểu quyết kín bỏ vào thùng phiếu. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết. Giá trị biểu quyết mà Cổ đông đó nắm giữ sẽ tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông sở hữu (nắm giữ) hoặc đại diện sở hữu (đại diện theo ủy quyền).

3. Tại Đại hội, các Cổ đông sẽ nghe báo cáo lần lượt các nội dung của Đại hội, sau đó cùng thảo luận, ý kiến công khai và biểu quyết tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

4. Sau cùng là cổ đông thực hiện công tác bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 -2028 tại Đại hội theo sự Điều hành của Đoàn Chủ tịch, Ban bầu cử và kiểm phiếu.

Điều 5. Các bộ phận liên quan giúp việc tại Đại hội

1. **Ban tổ chức Đại hội** do Hội đồng quản trị Công ty thành lập, Ban Tổ chức có trách nhiệm biên soạn các quy chế tổ chức, quy chế bầu cử, thể lệ biểu quyết trình Đại hội. Thực hiện phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông có đủ tư cách tham dự và những thủ tục cần thiết khác để Đại hội được tổ chức đúng quy định.

2. **Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội** (gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp các tài liệu tham dự của Đại hội.

3. **Ban bầu cử và kiểm phiếu:** Do Đoàn chủ tịch đề nghị và Đại hội biểu quyết thông qua; thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử để bầu cử tại Đại hội. Số lượng thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu là 03 người.

Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ

- Kiểm đếm việc biểu quyết của các Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung biểu quyết để công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

¹ Cổ đông: Được hiểu là cổ đông trực tiếp tham dự hoặc một hay nhiều Người đại diện được ủy quyền tham dự

- Thực hiện theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch tổ chức công tác bầu cử; thực hiện kiểm phiếu bầu, lập biên bản kết quả bầu cử và công bố trước Đại hội.

Điều 6. Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:

1. Đoàn chủ tịch Đại hội: Là một số thành viên HĐQT được đề nghị và ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Đoàn chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì điều hành Đại hội. Quyết định của Đoàn chủ tịch về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.

2. Ban thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Điều 8. Phát biểu tại Đại hội: Các Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

- Giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự chấp thuận của Chủ tịch Đoàn.

- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.

- Thời gian phát biểu không quá 05 -10 phút cho 01 lần phát biểu.

Điều 9. Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Tất cả nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị để tiến hành làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
THÀNH VIÊN HĐQT**

Lưu Ngọc Mai Phi

Quảng Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện A Vương;

Ban Tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1- Nguyên tắc chung

- Các vấn đề phải thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông¹ có quyền biểu quyết.

- Trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa. Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện theo trình tự đã được quy định và thông tin tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ và phải gửi đến Công ty nhận được trước ngày Đại hội 01 ngày.

- Mỗi cổ phần tương ứng có một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu (năm giữ) hoặc/và đại diện sở hữu (đại diện theo ủy quyền).

2- Cách thức biểu quyết các cổ đông tham dự Đại hội

- Các vấn đề biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Như thông qua Chương trình, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, các quy chế làm việc, danh sách ứng cử viên, ...) được thực hiện bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch Đại hội. Các cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết hướng về phía Đoàn chủ tịch; những Cổ đông không giơ cao Thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

- Đối với các nội dung họp được biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu được Ban Tổ chức chuẩn bị tại nơi diễn ra Đại hội sau khi kết thúc phần thảo luận các nội dung dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch Đại hội.

- Tại Đại hội, Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng. Trường hợp Cổ đông ra về trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết, thì số phiếu biểu quyết của cổ đông đó được tính vào tỷ lệ tán thành với các vấn đề Đại hội đưa ra biểu quyết.

¹ Cổ đông: được hiểu là cổ đông trực tiếp tham dự hoặc một hay nhiều Người đại diện được ủy quyền tham dự

3- Cách thức Kiểm phiếu

Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm trên máy tính. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiểm phiếu thực hiện theo trình tự kiểm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban bầu cử & kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu rõ số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng vấn đề cụ thể.

4- Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông:

- Chương trình, các quy chế làm việc tại Đại hội, cử Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, các nội dung trình tại Đại hội thường niên năm 2024 được thông qua và có hiệu lực khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu thực hiện theo quy chế bầu cử được Đại hội thông qua.

5- Xử lý ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết: Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị để tiến hành thực hiện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
THÀNH VIÊN HĐQT**

Luu Ngọc Mai Phi

Quảng Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua Quy chế bầu cử tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Ban Tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

1. Nguyên tắc chung: Quy chế bầu cử này áp dụng đối với việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông¹ ra về trước khi Đại hội tiến hành bầu cử, thì cổ đông đó sẽ mất quyền bầu cử tại Đại hội và Đại hội tiến hành hủy phiếu bầu của cổ đông đó (nếu có).

2. Nội dung phiếu bầu: Phiếu bầu do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát. Mỗi Cổ đông được phát 01 phiếu bầu cử TV. HĐQT.

- Trường hợp Cổ đông có nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì mỗi người sẽ có một phiếu bầu tương ứng và ghi rõ số phiếu biểu quyết của từng người được ủy quyền.

- Trường hợp một người sở hữu và đại diện theo ủy quyền của nhiều Cổ đông thì người đó sẽ nhận được nhiều phiếu bầu tương ứng.

3. Phương thức Bầu dồn phiếu:

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên (*đối với bầu HĐQT thì x 2*).

- Khi bầu cử Cổ đông lựa chọn những ứng viên mà mình chọn bầu và ghi số phiếu biểu quyết mà mình bầu cho từng ứng viên. Trường hợp để trống thì được hiểu là số phiếu bầu bằng 0 (không).

- Trường hợp do nhầm lẫn thì người bầu báo cáo Ban bầu cử & kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

5. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ

a) Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phiếu do Ban bầu cử và kiểm phiếu phát, không có tẩy xóa nội dung.

¹ Cổ đông: được hiểu là cổ đông trực tiếp tham dự hoặc một hay nhiều Người đại diện được ủy quyền tham dự

- Phiếu bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu không bầu cho người nào (phiếu trống).

b) Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát.

- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung; ghi nội dung trên phiếu bằng bút chì.

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu biểu quyết bầu đôn cho một hoặc một số ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được ghi trên phiếu.

6. Trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên Thành viên HĐQT (tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 là 02 thành viên HĐQT). Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau cho đến khi lựa chọn được.

7. Khiếu nại kết quả bầu cử: Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban bầu cử & kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị để tiến hành thực hiện công tác bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
THÀNH VIÊN HĐQT**

Lưu Ngọc Mai Phi

Số: /TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023
và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Nghị quyết số 1227/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2023 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023 và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đính kèm Báo cáo chi tiết về: Kết quả sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2024; Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các số liệu chính như sau:

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023

+ Tổng doanh thu:	733,523 tỷ đồng (đạt 140,76% KH)
+ Chi phí:	347,581 tỷ đồng (đạt 89,63%KH)
+ Lợi nhuận trước thuế:	385,942 tỷ đồng (đạt 289,55% KH)
+ Cổ tức:	135,54%

2. Kế hoạch SXKD năm 2024

+ Tổng doanh thu:	480,365 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	362,808 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	117,558 tỷ đồng.
+ Cổ tức phân đầu:	≥10% vốn điều lệ.

Để đảm bảo hoạt động SXKD tại AVC được thực hiện liên tục HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, đồng thời giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 được tổ chức và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số /TTr-HĐQT ngày /4/2024)

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Nghị quyết số 1227/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cụ thể như sau:

1- Tình hình cổ đông của Công ty

Số cổ đông của Công ty chốt ngày 05/04/2024 là 343 cổ đông, trong đó cổ đông pháp nhân là 02 cổ đông, cổ đông thể nhân là 341 cổ đông. Số cổ phần các cổ đông đang nắm giữ là 75.052.052 cổ phần/vốn điều lệ của Công ty là 750.520.520.000 đồng.

2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023

2.1- Tình hình ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD năm 2023

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

a- Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương Tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng.

- Mục nước hồ Thủy điện A Vương đến cuối năm 2022 đã được tích đến mực nước dâng bình thường góp phần đảm bảo kế hoạch vận hành mùa khô năm 2023.

- Tình hình thủy văn năm 2023 thuận lợi, lưu lượng nước về hồ Thủy điện A Vương 2023 tương đối tốt, đặc biệt vào mùa mưa năm 2023 nên thuận lợi cho công tác sản xuất điện NMTĐ A Vương, lưu lượng bình quân nước về hồ năm 2023 là 39,88 m³/s (cao hơn trung bình nhiều năm, 37,46 m³/s).

- Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, liên tục và tin cậy (không có sự cố) và luôn đáp ứng theo huy động của A0.

b- Khó khăn

- NMTĐ A Vương đã được đưa vào vận hành từ năm 2008, sau 15 năm vận hành các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao nên phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và vận hành để đảm bảo thiết bị vận hành an toàn và cần chuẩn bị các thiết bị dự phòng chiến lược phục vụ cho việc thay thế khi cần thiết.

- Công tác sửa chữa lớn Hệ thống điều khiển DCS mặc dù Công ty đã tập trung nhân lực để cố gắng đẩy nhanh tiến độ nhưng chưa thể hoàn thành đưa vào sử dụng

kip trong năm 2023 và chuyển tiếp sang 2024 do tại thời điểm chuẩn bị đưa vào lắp đặt hệ thống DCS (12/2023) lưu lượng nước về hồ lớn, mực nước hồ xấp xỉ MNDBT, nếu dừng máy dài ngày để thi công lắp đặt Hệ thống DCS sẽ phải xả tràn lớn gây lãng phí tài nguyên nước, ảnh hưởng lớn đến sản lượng phát và doanh thu năm 2023 của Công ty.

- Công tác sửa chữa lớn một số hạng mục phân xây dựng phải chuyển tiếp sang năm 2024 do điều kiện khách quan cũng như nhân lực tham gia công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện sửa chữa lớn các hạng mục xây dựng còn mỏng và phải thực hiện nhiều thủ tục trong quá trình lựa chọn nhà thầu nên tiến độ thực hiện một số hạng mục SCL chậm hơn so với kế hoạch đầu năm.

- Công tác thanh toán tiền bán điện từ EVN cho các tháng từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023 chỉ mới tạm thanh toán bình quân khoảng 50%, tổng số tiền nợ còn lại chưa thanh toán đến 31/03/2024 là 301,3 tỷ đồng. Điều này ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền của Công ty trong việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2023, nộp ngân sách Nhà nước và chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

- Công tác DVKT ngày càng khó khăn do ảnh hưởng của các yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan, nên doanh thu thực hiện công tác này giảm hơn so với thực hiện các năm trước.

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023, cụ thể:

2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh

2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương năm 2023 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0, xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương.

- Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, điều tiết giảm lũ cho hạ du hiệu quả (trong 02 đợt mưa lũ lớn mùa mưa năm 2023 hồ chứa TĐAV đã cắt giảm được 183,83 tr.m3/239,57 tr.m3 tổng lượng nước về hồ ở giai đoạn xảy ra lũ (chiếm 76,7% lượng nước về hồ trong giai đoạn lũ)).

- Hoàn thành đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao trong năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH(%)
1	Hệ số khả dụng	%	94,39	96,14	101,85%
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,40	0,00	0,00%
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	5,21	3,86	74,09%
4	Suất sự cố		1,50	0,00	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,63	0,45	71,43%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	792,000	827,805	104,52
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	521,101	733,523	140,76
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,809	347,581	89,63
4	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	133,292	385,942	289,55

(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2023 kèm theo)

2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao

- Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 827,805 tr.kWh, vượt 4,52% so với sản lượng kế hoạch giao nhờ tình hình thủy văn năm 2023 thuận lợi, mực nước hồ đầu năm 2023 đạt MNDBT, đồng thời nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, liên tục và tin cậy (không có sự cố) và luôn đáp ứng theo huy động của A0.

- Doanh thu đạt 733,523 tỷ đồng, trong đó doanh thu SXĐ đạt 679,658 tỷ đồng nhờ sản lượng điện phát cao và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện.

- Lợi nhuận đạt 385,942/133,292 tỷ đồng, đạt 289,55% so với kế hoạch nhờ doanh thu đạt cao và Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện (chỉ tiêu O&M/MW thực hiện năm 2023 so với kế hoạch là 595,3/836,4 triệu đồng/MW, bằng 71,18% so với kế hoạch giao).

2.3- Về công tác tài chính của Công ty

Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2023 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH (≤ 3); Hệ số bảo toàn vốn (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn (> 1). Giá cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán dao động từ 38.000÷77.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn so với cùng kỳ do kết quả SXKD tốt.

2.4- Về các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2023 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2024

Các vấn đề, nội dung công việc phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2023 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 đã được HĐQT Công ty phê duyệt thông qua trước khi thực hiện. Chi tiết như Phụ lục 4, phụ lục 5 kèm theo.

3- Về Kế hoạch năm 2024

3.1- Thuận lợi và khó khăn và thách thức

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 dự kiến sẽ có những thuận lợi, khó khăn thách thức sau:

- Thuận lợi:

+ Mục nước hồ chứa đầu năm 2024 đạt với mục nước dâng bình thường, đây là điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất điện và xả nước phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du.

+ Đội ngũ CBCNV của Công ty có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ cũng như kiến thức quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Khó khăn, thách thức:

+ NMTĐ A Vương đã đưa vào vận hành được 16 năm, các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao nên cần phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và vận hành để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả.

+ Năm 2024 là năm khó khăn trong công tác sản xuất và kinh doanh điện. Với sản lượng Hợp đồng được giao hàng tháng từ Trung Tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty không chủ động hoàn toàn được kế hoạch sản xuất cũng như kế hoạch kinh doanh. Hơn nữa, với chủ trương trữ nước cao để chuẩn bị cho mùa khô của Hệ thống cũng đã ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch để tối ưu MNH và doanh thu bán điện. Khả năng thủy văn bất lợi khi hiện tượng El Nino dự kiến kéo dài đến giữa năm 2024 sẽ ảnh hưởng đến sản lượng điện trong mùa khô cũng như việc cấp nước cho hạ du tuân thủ Quy trình liên hồ 1865 và điều này cũng là một trong những khó khăn mà Công ty phải đối mặt. Ngoài ra, với tỷ lệ sản lượng hợp đồng Alpha là 98% cùng với việc giao sản lượng hàng tháng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu tăng thêm từ thị trường điện.

+ Với chủ trương của EVN về việc hoàn quỹ ĐTPT và lợi nhuận từ Profile giữ lại do tăng giá bán điện giai đoạn 2009 đến 20218 để chi trả cổ tức trong năm 2023 nên Công ty gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn vốn, dòng tiền cho đầu tư các dự án mới.

3.2- Kế hoạch SXKD năm 2024

3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2024

Với những thuận lợi, thách thức nêu trên và căn cứ công văn số 929/EVNGENCO2-KH+TH ngày 15/3/2024 của Tổng công ty Phát điện 2 về kế hoạch năm 2024, Công ty đã xây dựng Kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	621,000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	480.365
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	362.808
4	Tổng LN trước thuế	Triệu đồng	117.558
5	Cổ tức phân đầu	%	≥10

(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024)

3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2024

- Doanh thu kế hoạch SXKD năm 2024 là 480.365 triệu đồng, giảm 34,5% so với doanh thu thực hiện năm 2023 chủ yếu do kế hoạch sản lượng điện sản xuất giao năm 2024 là 621 triệu kWh, giảm 206,81 triệu kWh (giảm 25%) so với thực hiện năm 2023 và giá bán điện thị trường điện năm 2024 dự kiến tăng 25% giá bán điện Hợp đồng, thấp hơn giá bán điện năm 2023 (giá bán điện năm 2023 tăng 44% so với giá Hợp đồng).

- Chi phí kế hoạch SXKD năm 2024 là 362.808 triệu đồng, tăng 15.227 triệu đồng so với thực hiện năm 2023 chủ yếu do chi phí SCL năm 2024 tăng 40.405 triệu đồng (*chi phí SCL hệ thống DCS với tổng giá trị là 61.537 triệu đồng (trong đó giai đoạn 1 của năm 2023 chuyển tiếp sang 2024 là 34.634 triệu đồng và giai đoạn 2 của năm 2024 là 26.903 triệu đồng)*).

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2024 giảm do doanh thu kế hoạch năm 2024 giảm và chi phí kế hoạch năm 2024 tăng như phân tích trên.

3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2024 bao gồm:

Tổng giá trị kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2024 là 42,208 tỷ đồng. Trong đó: Danh mục TSCĐ chuyển tiếp từ kế hoạch 2023 và các năm trước sang 2024 là 35,099 tỷ đồng và Danh mục TSCĐ cần thiết đề xuất trang bị mới năm 2024 là 7,109 tỷ đồng. Nguồn vốn để trang bị Tài sản cố định năm 2024 từ nguồn vốn tự có của Công ty.

Chi tiết Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2024 như Phụ lục 3 kèm theo.

3.3. Kết quả ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch ĐTXD năm 2024

3.3.1. Kết quả ĐTXD năm 2023

a. Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành một số thủ tục để chuẩn bị triển khai xây dựng Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty tại đường Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng (Trụ sở ĐHSXKD), theo đó đã phê duyệt BCNCKT tại Quyết định số 1225/QĐ-TĐAV ngày 26/6/2023. Đến nay đang thực hiện công tác LCNT tư vấn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và tư vấn B.I.M (đã hoàn thành đánh giá HSDX tài chính, thương thảo hợp đồng, đang hoàn thiện hồ sơ trình TCT thông qua KQLCNT).

b. Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương

Năm 2023, AVC đã thực hiện thủ tục LCNT và ký kết hợp đồng gói thầu Tư vấn TV-01: Khảo sát, đánh giá, lập báo cáo nghiên cứu dự án mở rộng công suất Nhà máy Thủy điện A Vương và bổ sung dự án vào Quy hoạch điện VIII. Đến nay Tư vấn đã nộp hồ sơ báo cáo nghiên cứu mở rộng công suất NMTĐ A Vương, AVC đang phối hợp Tư vấn xem xét, đánh giá chất lượng hồ sơ và đánh giá tính khả thi của dự án.

c. Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2023 so với kế hoạch giao

Tổng giá trị thực hiện trong năm 2023 là 2.760 triệu đồng/kế hoạch là 6.073 triệu đồng. Trong đó: Giá trị giải ngân các gói thầu là 727 triệu đồng và nộp tiền gia hạn sử dụng đất là 2.033 triệu đồng.

3.3.2. Kế hoạch ĐTXD năm 2024

a. Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty sẽ thực hiện thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, xin giấy phép xây dựng và chuẩn bị các thủ tục để

LCNT xây lắp dự án. Kế hoạch vốn ĐTXD Trụ sở DHSXKD Công ty CP Thủy điện A Vương năm 2024 là 2.847 triệu đồng.

b. Đối với Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương

Trong năm 2024, AVC phối hợp với Tư vấn trình các cấp thẩm quyền xem xét thông qua nội dung báo cáo và chuẩn bị các thủ tục bổ sung dự án vào Quy hoạch điện VIII. Kế hoạch vốn ĐTXD Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương dự kiến là 202 triệu đồng.

c. Đối với Dự án thủy điện tích năng A Vương

Dự án đang ở giai đoạn nghiên cứu sơ bộ, AVC lập các thủ tục thuê tư vấn cập nhật lại báo cáo nghiên cứu cơ hội đầu tư, xem xét đánh giá về tính khả thi, tiềm năng của dự án đến giai đoạn hiện tại, nếu thuận lợi AVC phối hợp với Tư vấn trình các cấp thẩm quyền xem xét thông qua nội dung báo cáo nghiên cứu cơ hội đầu tư và thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời, AVC sẽ tiếp tục tham vấn thêm ý kiến phía đối tác CSGL, tìm kiếm đối tác đầu tư trong tương lai.

d. Cân đối vốn ĐTXD năm 2024

Sau khi cân đối nguồn vốn, Công ty dự kiến thu xếp vốn để bố trí cho nhu cầu đầu tư thuần đối với các dự án nêu trên trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu đầu tư thuần : 2.847 triệu đồng.
2. Nhu cầu trả nợ gốc và lãi vay: 0 triệu đồng
3. Vốn dự kiến thu xếp được : 2.847 triệu đồng

Trong đó:

- + *Vốn tự có : 2.847 triệu đồng (*)*
- + *Vốn vay thương mại : 0 triệu đồng*

() Đối với vốn tự có sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển dự kiến trích từ nguồn lợi nhuận năm 2023 của Công ty.*

3.4- Đề xuất, kiến nghị

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2023, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023 (sau chiết giảm)	Thực hiện 2023 (trước kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
I	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	792,000	827,805	104,52
II	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	787,010	824,090	104,71
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	521,101	733,523	140,76
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	484,661	679,658	140,23
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	24,439	36,066	147,57
3	DT khác	Tỷ đồng	12,000	17,799	148,32
IV	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,809	347,581	89,63
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	375,964	332,550	88,45
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	0,000	
3	CP khác	Tỷ đồng	11,845	15,030	126,89
V	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	133,292	385,942	289,55
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	108,697	347,108	319,33
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	24,439	36,066	147,57
3	LN khác	Tỷ đồng	0,155	2,769	1783,66

Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
I	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	621,000
II	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	617,088
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,365
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	462,577
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	4,788
3	DT khác	Tỷ đồng	13,000
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	362,808
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	350,277
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000
3	CP khác	Tỷ đồng	12,531
III	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	117,558
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	112,301
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	4,788
3	LN khác	Tỷ đồng	0,469

Phụ lục 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG NĂM 2024

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Thành tiền (tr.đồng)
A	Chuyển tiếp từ 2023 sang				35.099
I	Máy móc, thiết bị				
2	Máy Hút chân không MBA đáp ứng hút chân không MBA 110/220/500 kV 63/250/300 MVA	thiết bị	1	3.090,0	3.090,0
3	Máy đo trở kháng Ấcqui	thiết bị	1	176,5	176,5
4	Máy Dò rò khí SF6	thiết bị	1	295,6	295,6
8	Bộ gia công cáp ngầm	thiết bị	1	163,3	163,3
9	Bộ thử bảo vệ các MC hạ thế	thiết bị	1	306,1	306,1
10	Inverter xăng 3kW	thiết bị	2	54,6	109,1
19	Bộ lưu điện UPS	thiết bị	1	364,0	364,0
20	Hệ thống Camera đập và nhà máy	HT	1	5.246,2	5.246,2
II	Khác				
1	Thiết bị bảo mật 2 chiều BSG	gói	1	13.635	13.635
2	Các giải pháp bảo trì chủ động MRO	gói	1	6.326	6.326
3	GT số 24/2020 - Chuyển đổi giao thức kết nối Scada từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 và Hotline VoIP thuộc EVNGENCO2	gói	1	1.722	1.722
4	Xe ô tô 7 chỗ	xe	1	1.280	1.280
5	Gói thầu: Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các Nhà máy Thủy điện trong toàn Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	HT	1	1.580	1.580
6	Gói thầu 13/2021 - Truyền tín hiệu giám sát về cơ quan chức năng theo Thông tư 47/TT-BTNMT	HT	1	806	806

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Thành tiền (tr.đồng)
B	Kế hoạch 2024				7.109
I	Máy móc, thiết bị				
1	Phần mềm quản lý Phòng thí nghiệm 17025	gói	1	1500	1.500
2	Mua mới 02 Firewall 6200 cho hệ thống WAN tại Văn phòng	Cái	2	750	1.500
3	Màn hình lớn phòng điều khiển trung tâm	Bộ	1	138	138
4	Trang bị thay thế máy điều hòa không khí tại phòng kích từ H2	Bộ	1	83	83
5	Máy xách tay	máy	1	45	45
6	Tủ điện PLC S7-1500	Tủ	1	265	265
II	Khác				
1	Giải pháp dùng năng lượng gió và mặt trời kết hợp cấp nguồn cho các Trạm phát bản tin thông báo hạ du	HT	5	20	100
3	Lắp đặt thêm hệ thống họng nước chữa cháy từ Nhà máy qua Nhà nghỉ ca, xung quanh nhà nghỉ ca	Lần	1	100	100
4	Ca nô 8 chỗ	Chiếc	1	1113	1.113
5	Bổ sung tường chắn đá lăn tại cơ 127 bên phải ĐỒAL để đảm bảo an toàn khu Nhà máy	hm	1	800	800
6	Xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Nhà máy và Khu nhà nghỉ ca, Đại Lộ.	HT	1	1.040	1.040
7	Cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống nước uống cho người lao động làm việc tại Nhà điều hành Đập - NMTĐ A Vương	HT	1	228	228
8	Hiệu chỉnh Hệ thống Phao cảnh báo nguy hiểm CNN	HT	1	197	197
	Tổng cộng:				42.208

Phụ lục 4: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2023*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung công việc	Giá trị cho phép	Giá trị Hợp đồng	Giá trị quyết toán	Ghi chú
1	Mua sắm CCDC/VTTB phục vụ sửa chữa máy phát (GT 36/2023)	345,63	328,51	328,51	
2	Cung cấp và lắp đặt Bộ biến tần cầu trục chân dê CNN (GT 66/2023)	58,25	52,85	52,85	
3	Mua sắm bổ sung 02 bộ Dock và anten gắn điện thoại vệ tinh Insatphone 2	333,05	268,00	268,00	
4	Cung cấp công tơ đo đếm điện năng cấp chính xác 0,2s (GT 68/2023)	159,30	143,37	143,37	
5	Sửa chữa, thay thế một số mục tại khu Nhà nghỉ ca (GT 67/2023)	994,78	895,60	895,60	
6	Thu dọn bốc xúc đá xô bồi lấp thượng lưu cống Balan -NMTĐ A Vương (GT 61/2023)	870,74	783,66	783,66	
7	Đào thanh thải đất đá sạt lở, bồi lắng trước tường rọ đá tại Cửa nhận nước -NMTĐ A Vương (GT 58/2023)	629,50	566,55	0,00	Chưa thực hiện do Mục nước hồ dâng cao gây ngập cao trình thi công và đã chuyển tiếp sang năm 2024
8	Xử lý sạt trượt và các nguy cơ tại tuyến mương cáp nổi Nhà máy và Trạm phân phối 220kV (GT 43/2023)	329,46	295,46	279,25	
	Tổng cộng	3.723,66	3.334,01	2.751,24	

Phụ lục 5: NỘI DUNG CÔNG VIỆC XIN THỰC HIỆN TRƯỚC KẾ HOẠCH 2024

STT	Nội dung công việc	Văn bản cho phép thực hiện	Giá trị cho phép (triệu đồng)	Văn bản dự toán	Hợp đồng	
					Số	Giá trị (tr.đồng)
1	Quan trắc môi trường tại Nhà máy Thủy điện A Vương, Cơ sở sản xuất TT BTTĐ&DVKT, Nhà nghỉ ca và Khu trụ sở điều hành ca kíp năm 2024	4390/EVNGENCO2-KH+TH ngày 16/11/2023	132,7	2004/QĐ-TĐAV ngày 15/9/2023	605/2024/HĐ-TĐAV-MTTN-COSHET ngày 28/3/2024	37,8
2	Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc NMTĐ A Vương		631,5	1884/QĐ-TĐAV ngày 29/8/2023	2495/2023/HĐ-TĐAV-XT ngày 12/12/2023	521,0
3	Cung ứng dịch vụ nấu ăn tại các khu vực Bếp (Khu nghỉ ca Nhà máy, Khu trụ sở Đại Lộc, Khu trụ sở Thạnh Mỹ), Chăm sóc cây cảnh, VSCN		372,5	2156/QĐ-TĐAV ngày 28/9/2023	102/2024/HĐ-TĐAV-AVI-TL ngày 11/01/2024	335,2
4	Kiểm định hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm năm 2024		197,0	2146/QĐ-TĐAV ngày 27/9/2023	353/2024/HĐ-TĐAV-QUATEST2 ngày 19/2/2024	178,0
5	Văn phòng phẩm năm 2024		140,3	2173/QĐ-TĐAV ngày 29/9/2023	358/2024/HĐ-TĐAV-NA ngày 21/02/2024	141,5
6	Phát quang chống cháy mùa khô 2024		100,8	2719/QĐ-TĐAV ngày 17/11/2023	235/2024/HĐ-TĐAV ngày 29/1/2024	75,0
7	Cung cấp vật tư phục vụ tiêu tu năm 2024		4386,0	2158/QĐ-TĐAV ngày 28/9/2023	Đang LCNT (dự kiến mở thầu ngày 12/4/2024)	0,0
8	Cung cấp vật tư, vật liệu phụ phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024		584,6	2127/QĐ-TĐAV ngày 26/9/2023	264/2023/HĐ-TĐAV-VREC ngày 31/01/2024	343,3

STT	Nội dung công việc	Văn bản cho phép thực hiện	Giá trị cho phép (triệu đồng)	Văn bản dự toán	Hợp đồng	
					Số	Giá trị (tr.đồng)
9	Cung cấp VT thay thế đồng hồ lưu lượng HT nước kỹ thuật cho NMTĐ A Vương	4390/EVNGENCO2-KH+TH ngày 16/11/2023	157,2	2118/QĐ-TĐAV ngày 26/9/2023	263/2023/HĐ-TĐAV-VREC ngày 31/01/2024	128,0
10	Cung cấp CCDC phục vụ sửa chữa năm 2024 cho NMTĐ A Vương		266,1	2164/QĐ-TĐAV ngày 28/9/2023	245/2024/HĐ-TĐAV-ĐSD, 29/1/2024	167,6
11	Cung cấp Bộ biến tần điều khiển xe con cầu trục gian máy cho NMTĐ A Vương	98/EVNGENCO2-KH+TH ngày 09/01/2024	160,9	2805/QĐ-TĐAV ngày 29/11/2023	329/2023/HĐ-TĐAV-FCOM ngày 07/02/2024	93,4
12	Trang bị thay thế máy điều hòa không khí tại phòng kích từ H2		83,5	2946/QĐ-TĐAV ngày 12/12/2023	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	
13	Duy tu đường vận hành NMTĐ A Vương năm 2024		1044,4	2959/TTr-TĐAV ngày 15/12/2023	Đang thực hiện LCNT	
14	Vận chuyển các thiết bị đo tan Delta Megger 4110 đến hãng Megger (Hoa kỳ) để kiểm tra lỗi và sửa chữa	275/EVNGENCO2-KH+TH ngày 19/01/2024	140,182	3057/QĐ-TĐAV ngày 25/12/2023	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	
15	Cung cấp Ống đồng bộ làm mát dầu HT Tuabin cho NMTĐ A Vương	1297/EVNGENCO2-KH+TH ngày 03/4/2024	208,8	276/QĐ-TĐAV ngày 01/02/2024	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	
16	Cung cấp vật tư thay thế HT chiếu sáng khu vực Đập tràn & CNN		676,4	382/QĐ-TĐAV ngày 26/2/2024	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	
17	Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV tiếp xúc với yếu tố có hại năm 2024		620,3	62/QĐ-TĐAV ngày 09/01/2024	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	

STT	Nội dung công việc	Văn bản cho phép thực hiện	Giá trị cho phép (triệu đồng)	Văn bản dự toán	Hợp đồng	
					Số	Giá trị (tr.đồng)
18	Hỗ trợ xây dựng 3 nhà Đại đoàn kết	1297/EVNGENCO2-KH+TH ngày 03/4/2024	170,0	Đề xuất số 15/HCLĐ ngày 20/02/2024	Đã phối hợp với địa phương chọn 3 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn để tổ chức trao tặng	
19	Cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống nước uống cho người lao động làm việc tại Nhà điều hành Đập - NMTĐ A Vương		227,7	371/QĐ-TĐAV ngày 23/2/2024	Đang hoàn thiện thủ tục LCNT	
	TỔNG CỘNG		10.301			2.021

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024

(kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số/TTr-HĐQT ngày/4/2024)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 6 năm 2023, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty so với Nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể như sau

+ Điện sản xuất	: 827,805 triệu kWh (đạt 104,52% KH)
+ Tổng doanh thu	: 733,523 tỷ đồng (đạt 140,76% KH)
+ Chi phí	: 347,581 tỷ đồng (đạt 89,63%KH)
+ Lợi nhuận trước thuế	: 385,942 tỷ đồng (đạt 289,55% KH)

2. Các nhiệm vụ khác:

Thực hiện đúng và hoàn thành tốt tất cả các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

- Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương năm 2023 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0, xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương.

- Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, điều tiết giảm lũ cho hạ du hiệu quả (trong 02 đợt mưa lũ lớn mùa mưa năm 2023 hồ chứa TĐAV đã cắt giảm được 183,83 tr.m³/239,57 tr.m³ tổng lượng nước về hồ ở giai đoạn xảy ra lũ (chiếm 76,7% lượng nước về hồ trong giai đoạn lũ)).

- Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 827,805 tr.kWh, vượt 4,52% so với sản lượng kế hoạch giao nhờ tình hình thủy văn năm 2023 thuận lợi, mực nước hồ đầu năm 2023 đạt MNDBT, đồng thời nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, liên tục và tin cậy (không có sự cố) và luôn đáp ứng theo huy động của A0.

- Doanh thu đạt 733,523 tỷ đồng, trong đó doanh thu SXĐ đạt 679,658 tỷ đồng nhờ sản lượng điện phát cao và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện.

- Lợi nhuận đạt 385,942/133,292 tỷ đồng, đạt 289,55% so với kế hoạch nhờ doanh thu đạt cao và Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện (chỉ tiêu O&M/MW thực hiện năm 2023 so với kế hoạch là 595,3/836,4 triệu đồng/MW, bằng 71,18% so với kế hoạch giao).

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2023 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH (≤ 3); Hệ số bảo toàn vốn (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn (> 1). Giá cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán dao động từ 38.000÷77.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn so với cùng kỳ do kết quả SXKD tốt.

- Nợ ngắn hạn tăng 128 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 96% chủ yếu do các khoản phải trả người bán ngắn hạn và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác tăng (chi trả cổ tức của lần tạm ứng đợt 3 năm 2023);

- Vốn chủ sở hữu: VCSH giảm so với đầu năm 393 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 23%). Trong đó, Quỹ ĐTPT giảm 163 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 230 tỷ đồng. Đơn vị đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2023, HĐQT đã thực hiện họp HĐQT và lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; Hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

2. Chi trả cổ tức năm 2022:

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2022 cho cổ đông.

3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Mục tiêu

Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh điện 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Sản lượng điện sản xuất: 621 triệu kWh
- + Tổng doanh thu: 480,365 tỷ đồng.
- + Tổng chi phí: 362,808 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 117,558 tỷ đồng.

Cổ tức: Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2024 đạt $\geq 10\%$ vốn điều lệ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

Chỉ đạo hoàn thành Đề án Cách mạng khoa học công nghệ 4.0 giai đoạn tiếp theo.

Quan tâm công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nhân lực kỹ thuật; nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

HDQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ năm 2024, cụ thể:

- Tổ chức sắp xếp lại lao động các đơn vị, bộ phận; tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa, ... đảm bảo các tổ máy, hệ thống thiết bị, công trình an toàn ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty, quan tâm đến người lao động, phúc lợi xã hội; xây dựng văn hóa phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Kết luận: Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao. HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2023 và những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE (Đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Thôn Dung, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Ngọc Mai Phi	Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)
Ông Nguyễn Xuân Diệm	Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023) (miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)
Ông Ngô Việt Hưng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Ngô Việt Hưng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Cao Huy Bảo	Thành viên
Ông Đặng Công Hòa	Thành viên
Ông Đoàn Ngọc Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Đặng Thanh Bình	Thành viên
Ông Trần Thanh Hường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Cao Huy Bảo	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Xuân Thế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình Quang	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thiện	Trưởng ban
Ông Đoàn Trung Thông	Thành viên
Bà Thái Thị Thanh Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Phan Công Tuyển	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)
Ông Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Cao Huy Bảo
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 0806 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 03 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phan Ngọc Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2023-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		548.530.354.558	795.575.367.074
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	19.620.691.608	85.815.162.393
1. Tiền	111		19.620.691.608	15.815.162.393
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	70.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	45.000.000.000	502.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		45.000.000.000	502.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		468.016.604.904	193.384.461.433
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	469.619.140.213	190.058.171.111
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.496.672.569	441.030.282
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.952.891.180	7.373.559.759
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(7.052.099.058)	(4.488.299.719)
III. Hàng tồn kho	140		15.707.037.577	14.176.046.174
1. Hàng tồn kho	141	9	15.707.037.577	14.176.046.174
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		186.020.469	199.697.074
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		186.020.469	199.697.074

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.041.328.950.388	1.059.523.793.174
I. Tài sản cố định	220		896.468.984.820	964.461.851.570
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	810.313.821.283	878.159.992.109
- Nguyên giá	222		3.335.081.152.292	3.318.136.089.648
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.524.767.331.009)	(2.439.976.097.539)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	86.155.163.537	86.301.859.461
- Nguyên giá	228		91.020.855.074	88.988.036.058
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.865.691.537)	(2.686.176.597)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		53.377.208.036	3.237.975.522
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	53.377.208.036	3.237.975.522
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	79.800.000.000	79.800.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		79.800.000.000	79.800.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		11.682.757.532	12.023.966.082
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.482.263.866
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	11.682.757.532	10.541.702.216
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.589.859.304.946	1.855.099.160.248

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		261.971.386.188	133.663.310.034
I. Nợ ngắn hạn	310		261.971.386.188	133.663.310.034
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	56.639.811.484	17.683.509.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.708.848.349	3.464.195.612
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	23.978.573.433	63.686.233.640
4. Phải trả người lao động	314		15.195.577.107	25.475.758.141
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	4.885.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	158.155.565.388	12.217.818.662
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		90.582.120	76.863.581
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	6.202.428.307	6.173.930.912
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.327.887.918.758	1.721.435.850.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	1.327.887.918.758	1.721.435.850.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		750.520.520.000	750.520.520.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		750.520.520.000	750.520.520.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		28.673.080.097	28.673.080.097
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	163.536.654.796
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		548.694.318.661	778.705.595.321
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		359.434.313.052	244.514.515.598
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		189.260.005.609	534.191.079.723
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.589.859.304.946	1.855.099.160.248

Võ Thị Lan Anh
Người lập biểu

Đoàn Văn Châu
Kế toán trưởng

Cao Huy Bảo
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	696.760.758.166	1.003.926.877.083
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		696.760.758.166	1.003.926.877.083
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	297.211.612.493	333.645.622.313
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		399.549.145.673	670.281.254.770
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	36.065.657.273	23.606.088.302
6. Chi phí tài chính	22		-	3.851.779.305
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	3.851.779.305
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	50.319.889.200	50.279.475.472
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-26)	30		385.294.913.746	639.756.088.295
9. Thu nhập khác	31		696.223.781	1.893.500.631
10. Chi phí khác	32		49.041.699	4.257.189.513
11. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		647.182.082	(2.363.688.882)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		385.942.095.828	637.392.399.413
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	39.448.041.279	65.675.293.690
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		346.494.054.549	571.717.105.723
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	4.617	7.320


Võ Thị Lan Anh
Người lập biểu


Đoàn Văn Châu
Kế toán trưởng




Cao Huy Bảo
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	385.942.095.828	637.392.399.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	87.184.011.798	85.068.047.749
Các khoản dự phòng	03	2.577.517.878	(2.589.612.159)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(36.094.293.637)	(23.584.385.729)
Chi phí lãi vay	06	-	3.851.779.305
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	439.609.331.867	700.138.228.579
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(282.190.424.256)	(26.074.912.340)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.672.046.719)	(332.237.913)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(38.487.963.599)	14.186.454.169
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.495.940.471	460.756.564
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(3.851.779.305)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(81.179.730.821)	(25.025.203.577)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	42.874.000	137.874.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(21.961.382.018)	(29.266.907.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.656.598.925	630.372.273.169
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(18.124.800.340)	(24.549.858.939)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	31.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(125.000.000.000)	(734.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	582.000.000.000	483.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41.057.275.083	18.742.791.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	479.963.974.743	(256.807.067.730)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Y
ÁN
TE
M
P HẢ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(75.500.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(560.815.044.453)	(262.526.526.875)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(560.815.044.453)</i>	<i>(338.026.526.875)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(66.194.470.785)	35.538.678.564
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	85.815.162.393	50.276.483.829
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	19.620.691.608	85.815.162.393

Võ Thị Lan Anh
Người lập biểu

Đoàn Văn Châu
Kế toán trưởng



Cao Huy Bảo
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện A Vương

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (Công ty) và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tình hình tài chính và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty AVC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Căn cứ theo số liệu của Phụ lục 01)

(1) Tình hình sản xuất điện

- Sản lượng điện năm 2023 thực hiện 828 triệu kWh, tăng so với kế hoạch (+4,5%, +36 triệu kWh). Nguyên nhân tăng do nước về hồ thực tế cao hơn dự báo.

- Doanh thu sản xuất điện năm 2023 thực hiện 679 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch (40%, 195 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng cao, ngoài sản lượng điện tăng, còn lại chủ yếu thu được từ doanh thu thị trường điện.

- Chi phí sản xuất điện năm 2023 thực hiện 331 tỷ đồng, giảm so với kế hoạch (-18%, -44 tỷ đồng), nguyên nhân giảm chủ yếu do dịch vụ mua ngoài giảm 12 tỷ đồng, SCL giảm mạnh (-55%, -44 tỷ đồng) do đơn vị có nhiều hạng mục sửa chữa chậm tiến độ/chưa thực hiện phải chuyển tiếp sang năm sau với chi phí chuyển tiếp khoảng 33 tỷ đồng.

- Lợi nhuận SX điện lãi 384 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch (+188%, +251 tỷ). Nguyên nhân tăng cao do doanh thu tăng, đồng thời chi phí giảm mạnh.

(2) Hoạt động tài chính lãi 14,76 tỷ đồng (ghi nhận cô tức từ Công ty thủy điện Phú Thạnh Mỹ.)

(3) SXKD khác năm 2023 lãi 2,7 tỷ đồng, năm 2022 lỗ 774 triệu đồng do hạch toán điều chỉnh năm 2021 theo ý kiến KTNN.

Kết quả hoạt động SXKD tại công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ (AVC góp vốn)

Đến 31/12/2023, AVC có góp vốn đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ (PTM) số tiền là 79,8 tỷ đồng (tỷ lệ biểu quyết 12,91%).

Qua các năm vận hành, tình hình SXKD của PTM gặp nhiều khó khăn do tình hình thủy văn bất lợi và đang trong giai đoạn trả nợ chi phí đầu tư nên kết quả hoạt động kinh doanh lỗ. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay tình hình SXKD đã tốt hơn và có lãi. Kết quả SXKD năm 2023 lãi 52,8 tỷ đồng và đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 là 4,5%.

Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE) là 23% giảm 15% so với năm trước

2. Về Báo cáo tài chính năm 2023 của AVC:

BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã giám sát, thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với đánh giá của Kiểm toán Deloitte là: Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan.

2.1 Số liệu tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

(Căn cứ theo số liệu của Phụ lục 02)

Đánh giá khái quát tình hình tài chính

- Tổng tài sản/nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 là 1.589 tỷ đồng giảm 14% so với đầu kỳ do đơn vị thực hiện chia cổ tức từ quỹ đầu tư phát triển trước đây và toàn bộ lợi nhuận năm 2023 để lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 0,19 lần, nhỏ hơn so với giới hạn quy định là không quá 3 lần, tình hình tài chính công ty an toàn.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn được đảm bảo với Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 2,09 cao hơn so với quy định (>1).

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn hình thành tài sản tại thời điểm 31/12/2023:

+ Tổng tài sản 1.589 tỷ đồng gồm tài sản ngắn hạn 548,5 tỷ đồng chiếm khoảng 35%, tài sản dài hạn 1.041 tỷ đồng chiếm khoảng 65%;

+ Tổng nguồn vốn 1.589 tỷ đồng gồm nợ ngắn hạn 261,9 tỷ đồng chiếm khoảng 16%, Vốn CSH chiếm 84%.

Nhận xét, đánh giá: Công ty AVC có cấu trúc tài chính chủ yếu là vốn CSH, đảm bảo an toàn vốn cho hoạt động SXKD của đơn vị, cụ thể: Vốn dài hạn 1.327 tỷ đồng được sử dụng tài trợ cho toàn bộ tài sản dài hạn 1.041 tỷ đồng, số còn lại được sử dụng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên, việc sử dụng vốn dài hạn tài trợ cho tài sản ngắn hạn làm giảm hiệu quả sử dụng vốn do chi phí sử dụng vốn dài hạn cao hơn vốn ngắn hạn. Đơn vị cần có kế hoạch giảm việc sử dụng vốn dài hạn tài trợ tài sản ngắn hạn đến mức thấp nhất có thể để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tình hình biến động tài sản và cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn

- Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 77 % so với đầu kỳ, số dư cuối kỳ 19,62 tỷ đồng bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn để đảm bảo chi thường xuyên phục vụ SXKD.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: giảm 91% so với đầu kỳ, số dư cuối kỳ 45 tỷ đồng. Đây là khoản tiền sau khi cân đối cho nhu cầu chi thường xuyên và chia cổ tức trong năm 2023, được gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm để hưởng mức lãi suất tốt hơn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: có số dư cuối kỳ 468 tỷ đồng tăng 142% so với đầu kỳ, tập trung tại các chỉ tiêu sau: i) Phải thu ngắn hạn khách hàng 469 tỷ đồng, tăng do chủ yếu doanh thu tiền điện phải thu tăng so với đầu kỳ; ii) trả trước cho người bán 3,4 tỷ đồng, tăng so với đầu kỳ; iii) Phải thu ngắn hạn khác 1,9 tỷ đồng, giảm 74%; iv) Dự phòng Phải thu khó đòi 7,05 tỷ đồng tăng 57% so với đầu kỳ, đơn vị đang tích cực trong việc thu hồi nợ khó đòi.

- Hàng tồn kho: có số dư 15,7 tỷ đồng, tăng khoảng 11% so với đầu kỳ, Tài sản ngắn hạn khác: có số dư 0,18 tỷ đồng giảm 7% số với đầu kỳ. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân loại hàng tồn kho, công nợ để thực hiện các biện pháp thu hồi vốn và trích lập dự phòng để bảo toàn vốn.

Tài sản dài hạn

- Tài sản cố định: giảm 7% so với đầu kỳ, số dư cuối kỳ là 896 tỷ đồng, đơn vị đã hiện việc trích khấu hao trong năm theo quy định.

- Tài sản dở dang dài hạn: trong đó chi phí XD CB dở dang tăng so với đầu kỳ, số dư cuối kỳ là 53,3 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn: số cuối kỳ 79,8 tỷ đồng không thay đổi so với đầu kỳ là khoản AVC có góp vốn đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ (PTM) số tiền là 79,8 tỷ đồng (tỷ lệ biểu quyết 12,91%). Năm 2023, AVC không đầu tư góp vốn thêm vào các dự án đã góp vốn và các dự án mới.

Hiệu quả đầu tư: Kết quả SXKD năm 2023 PTM lãi: 52,8 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức năm 2023 là 4,5%.

- Tài sản dài hạn khác: giảm 2,8% so với đầu năm, số dư cuối kỳ 11,68 tỷ đồng.

Tình hình bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động SXKD và cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả

- Nợ ngắn hạn tăng 128 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 96% chủ yếu do các khoản phải trả người bán ngắn hạn và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác tăng (chi trả cổ tức của lần tạm ứng đợt 3 năm 2023).

- Nợ dài hạn: Công ty AVC không phát sinh nợ dài hạn.

Vốn chủ sở hữu

- VCSH giảm so với đầu năm 393 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 23%). Trong đó, Quỹ ĐTPT giảm 163 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 230 tỷ đồng. Đơn vị đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty AVC có lãi sau thuế 346,4 tỷ đồng, căn cứ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP về bảo toàn vốn, Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản lý vốn, tài sản theo đúng quy định. Thực hiện chế độ tài chính và chế độ kế toán theo đúng các quy định của EVN, GENCO2 và các chế độ chính sách của nhà nước.

***Phân tích, đánh giá KQKD năm 2023**

+ Kết quả kinh doanh tổng hợp: i) Doanh thu: thực hiện 696,76 tỷ đồng/kế hoạch năm 521,10 tỷ đồng, đạt 133,76% kế hoạch năm; ii) Chi phí: thực hiện 347,53 tỷ đồng/kế hoạch năm 387,81 tỷ đồng, đạt 89,61% so với kế hoạch năm; iii) Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 385,94 tỷ đồng/kế hoạch năm 133,29 tỷ đồng, đạt 289,55% kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế thực hiện 346,49 tỷ đồng/kế hoạch năm 106,63 tỷ đồng, đạt 324% kế hoạch năm.

+ Trong năm 2023, doanh thu điện giảm (30%) so với năm trước vì lượng nước về hồ bình quân cả năm thấp hơn so với năm trước dẫn đến sản lượng điện giảm (20,3%). Giá bán điện bình quân giảm so với năm trước (giảm 12,7%).

+ Chi phí trong năm 2023 cũng giảm so với năm trước (11,4%), do sản lượng điện giảm làm cho các khoản chi phí ảnh hưởng bởi sản lượng điện cũng giảm theo như: phí môi trường rừng, phí tài nguyên.

+ Từ các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm gần 40% so với năm trước tuy nhiên vẫn vượt kế hoạch 324%.

Các hệ số vốn/tài sản/khả năng thanh toán và hiệu quả sử dụng vốn:

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,077 lần. (<3 lần)
- Vốn CSH/Tổng vốn: 93%; Nợ phải trả/Tổng vốn: 7%
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 5,95 lần tăng so với cùng kỳ 2,85 lần.
- Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA): 33,81% tăng so với cùng kỳ 12%
- Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE): 36,23% tăng so với cùng kỳ 12 %

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2023

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Nghị quyết 1227/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện như sau:

TT	NQ ĐHĐCĐ năm 2023	Kết quả thực hiện năm 2023	Đánh giá
1	Các chỉ tiêu SXKD năm 2023	Kết quả SXKD 2023: Sản lượng đạt 104,5%; Doanh thu đạt 140,6%; chi phí đạt 98,6% và lợi nhuận đạt 289%.	Hoàn thành vượt mức cao so với NQ ĐHĐCĐ
2	Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 : 30% Vốn điều lệ; Tạm ứng cổ tức năm 2023: 118,54%	Đã thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức đúng quy định	Hoàn thành
3	Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023	Đã thực hiện	Hoàn thành
4	Thông qua sửa đổi, bổ sung	Đã thực hiện	Hoàn thành

	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương		
5	Các nội dung khác về thay đổi nhân sự HĐQT; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023	Đã thực hiện	Hoàn thành

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT

Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành và thông qua 241 Nghị quyết/Quyết định; các quy chế QLNB để Ban giám đốc thực hiện điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2023; Tổ chức họp, lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo quy định; Triển khai đề án tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động, bám sát thực hiện các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí được Tổng công ty giao; Tuân thủ về việc báo cáo tài chính quý, năm theo đúng thời hạn; Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện A Vương đạt kết quả cao vượt các chỉ tiêu SXKD; bảo toàn và phát triển vốn tạo được niềm tin cho các Cổ đông, đảm bảo duy trì mã chứng khoán AVC giao dịch trên thị trường; đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động.

- HĐQT, Ban điều hành, Người đại diện phần vốn EVNGENCO2 tại AVC đã thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định Pháp luật và phân cấp của EVN và EVNGENCO2.

Các tồn tại:

Một số tồn tại của NDD vốn EVNGENCO2 tại AVC chưa tuân thủ chỉ đạo của Chủ sở hữu như: trong công tác tài chính về phân phối lợi nhuận để lại; Công tác tuyển dụng lao động sau khi Chủ sở hữu kiểm điểm, nhắc nhở hiện nay đã khắc phục xong. Các tồn tại qua các đoàn kiểm tra Ban điều hành đã thực hiện khắc phục, tuy nhiên

công tác nợ phải thu quá hạn vẫn còn lớn làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và dòng tiền hoạt động của Công ty.

HDQT chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương đẩy nhanh tiến độ SC các hạng SCL bị chậm trễ, đảm bảo thiết bị vận hành an toàn cây, hiệu quả, tránh để xảy ra sự cố, suy giảm công suất do công tác bảo dưỡng sửa chữa bị quá hạn. Xác định rõ nguyên nhân các hạng mục BDCS năm 2023 chậm tiến độ, chuyển tiếp sang năm 2024 và giải pháp khắc phục không để lặp lại vấn đề này trong các kỳ BDSC tiếp theo.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

1. Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát:

Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 Thành viên:

- (1) Ông Nguyễn Thiện – TBKS Chuyên trách
- (2) Bà Thái Thị Thanh Nga - TV Chuyên trách
- (3) Ông Đoàn Trung Thông – TV kiêm nhiệm
- (4) Ông Phan Công Tuyền – TV Chuyên trách
- (5) Ông Nguyễn Đăng Khoa TV kiêm nhiệm

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động, đồng thời tiến hành kiểm tra trực tiếp các chuyên đề theo kế hoạch. Các thành viên đã tham gia các cuộc họp đầy đủ.

2. Hoạt động của BKS năm 2023:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế 96/QĐ-HDQT của Tổng công ty Phát điện 2; Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên và kiểm tra trực tiếp định kỳ theo Kế hoạch; những sai sót phát hiện đã lập biên bản gửi HDQT chỉ đạo Ban điều hành khắc phục và báo cáo cho Chủ sở hữu chi phối là Tổng công ty Phát điện 2. Trong năm 2023 chưa có sai sót nào ảnh hưởng trọng yếu đến quyền lợi của Cổ đông.

3. Thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2023

- Thù lao của Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao năm 2023 cho BKS theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và được quyết toán tiền lương năm 2023.

- Chi phí Ban kiểm soát: Thực hiện trong dự toán đã được ĐHĐCĐ 2023 thông qua, Trong năm 2023 không phát sinh chi phí dùng riêng cho Ban kiểm soát.

IV. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1. Về giám sát giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm 2023, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan gồm giao dịch mua bán điện với Công ty mua bán điện, Tổng công ty Phát điện 2 tiền thuê văn phòng. Các giao dịch này đã được Ban điều hành Công ty rà soát theo phân cấp và trình HĐQT thông qua trước khi ký kết hợp đồng, các giao dịch trên đã tuân thủ theo đúng quy định về thông qua giao dịch với các bên liên quan quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

2. Giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành:

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch.

+ Giám sát sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.

+ Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và BCTC năm 2023.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT/Ban điều hành:

- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, giao ban sản xuất và các cuộc họp liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT/Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin về các kế hoạch sản xuất kinh doanh, thông tin về các cuộc họp HĐQT, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT và các thông tin khác kịp thời đầy đủ.

- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhân lực và phương tiện khi có yêu cầu.

V. Nhận xét, kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Trong công tác quản lý điều hành, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế QLNB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban điều hành chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty đạt hiệu quả cao, lợi nhuận sau thuế đạt 289% kế hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số vấn đề cần lưu ý như sau:

+ **Về công tác Sửa chữa lớn:** còn một số hạng mục SCL thuộc kế hoạch năm 2023 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2024 Đại tu hệ thống DCS, Xử lý ổn định mái ta luy bên phải nhà Van, Xử lý sạt lở taluy âm tại Km6+840 đường vận hành khu đầu môi..., việc chưa hoàn thành kế hoạch SCL năm 2023 làm ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận sản xuất điện 2023 đồng thời làm ảnh hưởng đến hoạt động vận hành sản xuất điện.

+ Công tác thu hồi nợ:

Các khoản công nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2023 là: 14,3 tỷ đồng, trong năm việc thu hồi nợ còn chậm còn nhiều khách hàng chây ì. Công ty cần tăng cường thu hồi các khoản nợ khó đòi và có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

+ Về công tác quản lý tài chính - kế toán:

Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2023, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến chung: BCTC công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các

quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, không có ý kiến ngoại trừ.

- Tuy nhiên, qua kết quả giám sát Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023, còn một số vấn đề cần lưu ý cần có giải pháp khắc phục được nêu tại Biên bản kiểm toán.

2. Kiến nghị:

a. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, BCTC 2023 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

b. Phân phối lợi nhuận: Công ty cần làm việc với Chủ sở hữu, Cổ đông trích lập Quỹ ĐTPT để tạo nguồn vốn phục vụ Xây dựng Nhà điều hành, Mở rộng công suất nhà máy và các DA nguồn điện khác...

c. Công ty AVC cần tăng cường công tác thu hồi, xử lý nợ khó đòi tồn tại trong các năm trước, tăng cường quản lý chặt chẽ các hợp đồng mới giảm thiểu nợ khó đòi, quá hạn phát sinh thêm trong những năm tới.

d. Tiếp tục cải cách và nâng cao quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty. đẩy mạnh hoạt động tuân thủ Pháp luật, Quy chế của EVN và EVNGENCO2, nhằm đảm bảo sự bền vững và phát triển của Công ty. Đào tạo và phát triển nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường sự minh bạch, trung thực và tin cậy trong các hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ AVC năm 2023 thông qua và Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/02/2024 của HĐQT EVNGENCO2 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm toán giám sát năm 2024

(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 03)

Các nhiệm vụ chi tiết cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được thông quan trong năm 2024

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, các Quy chế nội bộ trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty của HĐQT/Ban điều hành Công ty.

- Xem xét, giám sát việc ban hành các Văn bản, Quy chế nội bộ trong việc điều hành hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra soát xét các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính để cảnh báo các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá và giám sát việc thực thi các vấn đề được đơn vị kiểm toán đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có).

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty.

- Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông.

- Thực hiện rà soát, thẩm tra, báo cáo các nội dung theo kiến nghị, yêu cầu của Cổ đông.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định tại Quy chế 96/QĐ-HDQT của Tổng công ty Phát điện 2

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Thiện

Phu lục 01

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH(%)
1	Hệ số khả dụng	%	94,39	96,14	101,85%
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,40	0,00	0,00%
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	5,21	3,86	74,09%
4	Suất sự cố		1,50	0,00	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,63	0,45	71,43%

Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	792,000	827,805	104,52
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	521,101	733,523	140,76
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,809	347,581	89,63
4	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	133,292	385,942	289,55

Phụ lục 02**Bảng cân đối kế toán Năm 2023***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Chênh lệch	
				Mức	%
A	B	1	2	3=1-2	4=3/2
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	548.530	795.575	(247.045)	-31,05%
I.TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TỖ TIỀN	110	19.621	85.815	(66.194)	-77,14%
1. Tiền	111	19.621	15.815	3.806	24,07%
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.000	(70.000)	-100,00%
II.ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120	45.000	502.000	(457.000)	-91,04%
1. Chứng khoán kinh doanh	121				
2. DP giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122				
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	45.000	502.000	(457.000)	-91,04%
III.CÁC KHOẢN PHẢI THU N.HẠN	130	468.016	193.384	274.632	142,01%
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	469.619	190.058	279.561	147,09%
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.496	441	3.055	692,74%
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133				
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134				
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135				
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	1.953	7.373	(5.420)	-73,51%
7.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(7.052)	(4.488)	(2.564)	57,13%
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139				
IV.HÀNG TỒN KHO	140	15.707	14.176	1.531	10,80%
1.Hàng tồn kho	141	15.707	14.176	1.531	10,80%
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149				
V.TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150	186	200	(14)	-7,00%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	186	200	(14)	-7,00%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152				
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153				
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154				
5.Tài sản ngắn hạn khác	155				
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.041.329	1.059.524	(18.195)	-1,72%
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210				
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211				
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212				
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213				
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214				
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215				

6. Phải thu dài hạn khác	216				
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219				
II.TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220	896.469	964.462	(67.993)	-7,05%
1. Tài sản cố định hữu hình	221	810.314	878.160	(67.846)	-7,73%
- Nguyên giá	222	3.335.081	3.318.136	16.945	0,51%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(2.524.767)	(2.439.976)	(84.791)	3,48%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224				
- Nguyên giá	225				
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226				
3. Tài sản cố định vô hình	227	86.155	86.302	(147)	-0,17%
- Nguyên giá	228	91.021	88.988	2.033	2,28%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(4.866)	(2.686)	(2.180)	81,16%
III.BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	230				
- Nguyên giá	231				
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232				
IV. TÀI SẢN DỄ DANG DÀI HẠN	240	53.377	3.238	50.139	1548,46%
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	53.377	3.238	50.139	1548,46%
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242				
V. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TC DÀI HẠN	250	79.800	79.800	-	0,00%
1. Đầu tư vào công ty con	251				
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252				
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	79.800	79.800	-	0,00%
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254				
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255				
VI.TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260	11.683	12.024	(341)	-2,84%
1. Chi phí trả trước dài hạn	261				
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.482	(1.482)	-100,00%
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11.683	10.542	1.141	10,82%
4. Tài sản dài hạn khác	268				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.589.859	1.855.099	(265.240)	-14,30%
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	261.971	133.663	128.307	95,99%
I. NỢ NGẮN HẠN	310	261.971	133.663	128.307	95,99%
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	56.640	17.683	38.957	220,31%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.709	3.464	(1.755)	-50,66%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	23.978	63.686	(39.708)	-62,35%
4. Phải trả người lao động	314	15.195	25.476	(10.281)	-40,36%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.885	(4.885)	-100,00%
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316				
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317				
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318				
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	158.155	12.218	145.937	1194,44%

10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320				
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	91	77	14	18,18%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	6.202	6.174	28	0,45%
13. Quỹ bình ổn giá	323				
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324				
II.NỢ DÀI HẠN	330				
1.Phải trả cho người bán dài hạn	331				
2.Người mua trả tiền trước dài hạn	332				
3.Chi phí phải trả dài hạn	333				
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334				
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335				
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336				
7. Phải trả dài hạn khác	337				
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338				
9. Trái phiếu chuyển đổi	339				
10. Cổ phiếu ưu đãi	340				
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341				
12.Dự phòng phải trả dài hạn	342				
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343				
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1.327.887	1.721.436	(393.549)	-22,86%
I.VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	1.327.887	1.721.436	(393.549)	-22,86%
1.Vốn góp của chủ sở hữu	411	750.520	750.520	-	0,00%
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	750.520	750.520	-	0,00%
- Cổ phiếu ưu đãi	411b				
2. Thặng dư vốn cổ phần	412				
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413				
4.Vốn khác của chủ sở hữu	414	28.673	28.673	-	0,00%
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415				
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416				
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417				
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		163.537	(163.537)	-100,00%
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419				
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420				
11.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	548.694	778.706	(230.012)	-29,54%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	359.434	244.515	114.919	47,00%
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	189.260	534.191	(344.931)	-64,57%
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422				
II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC	430				
1. Nguồn kinh phí	431				
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.589.859	1.855.099	(265.242)	-14,30%

**Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Năm 2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch	
					Mức	Tỷ lệ %
	A	B	1	2	3=1-2	4=3/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	696.761	1.003.927	(307.166)	-30,60%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	696.761	1.003.927	(307.166)	-30,60%
4	Giá vốn hàng bán	11	297.212	333.646	(36.434)	-10,92%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	399.549	670.281	(270.732)	-40,39%
6	Doanh thu về hoạt động tài chính	21	36.066	23.606	12.460	52,78%
7	Chi phí tài chính	22		3.852	(3.852)	-100,00%
	<i>Trong đó: Chi phí trả lãi vay</i>	23		3.852	(3.852)	-100,00%
8	Chi phí bán hàng	25				
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	50.320	50.279	41	0,08%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	385.295	639.756	(254.461)	-39,77%
11	Thu nhập khác	31	696	1.893	(1.197)	-63,23%
12	Chi phí khác	32	49	4.257	(4.208)	-98,85%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	647	(2.364)	3.011	-127,37%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	385.942	637.392	(251.450)	-39,45%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	39.448	65.675	(26.227)	-39,93%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	346.494	571.717	(225.223)	-39,39%

(*) Chỉ áp dụng tại Công ty cổ phần

Chi phí giá thành theo yếu tố Năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
1. Nhiên liệu	10				
2. Vật liệu	20	1.159	7.648	(6.488)	-85%
3. Lương và bảo hiểm xã hội	30	9.019	48.562	(39.543)	-81%
Lương CNV	31	7.337	43.599	(36.262)	-83%
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	32	1.682	4.963	(3.281)	-66%
4. Khấu hao TSCĐ	40	22.002	87.184	(65.182)	-75%
5. Các khoản dịch vụ mua ngoài	50	5.773	12.503	(6.730)	-54%
Điện dùng nội bộ	51	615	2.308	(1.693)	-73%
Điện mua của các công ty con EVN	54			-	
Điện mua ngoài	56			-	
Phí truyền tải điện	57			-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	58	5.158	10.195	(5.037)	-49%
6. Chi phí sửa chữa lớn	60	23.271	25.212	(1.942)	-8%
Sửa chữa lớn thuê ngoài	61	-		-	
Sửa chữa lớn tự làm	62	-		-	
7. Chi phí phát triển khách hàng	70	-	-	-	-
8. Chi phí bằng tiền khác	80	64.548	165.723	(101.175)	-61%
Thuế tài nguyên	81	28.716	79.179	(50.463)	-64%
Phí môi trường rừng	82	10.443	29.667	(19.224)	-65%
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	83	4.812	9.623	(4.812)	-50%
Thuế đất	84	(494)	19	(513)	-2673%
Ăn ca	85	488	1.391	(902)	-65%
Trợ cấp mất việc làm	86	-	7	(7)	-100%
Dự phòng nợ khó đòi	87	3.054	2.564	490	19%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	88	-	-	-	
Chi phí khác	89	17.529	43.273	(25.744)	-59%
Tổng cộng		125.772	346.833	(221.061)	-64%

Phụ lục 03

Nội dung công tác thường xuyên chính như sau:

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của kiểm soát viên theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Thường xuyên
2	Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Thường xuyên
3	Xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm, trình HĐQT EVNGENCO2 phê duyệt (đầu mỗi tổng hợp là Ban KTGS); thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt	Tháng 12/2023
2	Thực hiện kiểm soát và lập báo cáo kiểm soát năm 2023, Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024; tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của BKS (nếu có) - đối với các CTCP thì Ban KS trình ĐHCĐ năm 2024	Tháng 02/2024 (tại ĐHCĐ năm 2024)
3	Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đối với Hội đồng quản trị, ban điều hành (đối với các CTCP)	Thường xuyên
4	Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh	Thường xuyên
5	Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty	Thường xuyên
6	Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT/HĐQT, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty, NDD phần vốn của EVNGENCO2 tại Công ty	Thường xuyên
7	Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các QCQLNB của Công ty	Thường xuyên
8	Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan; giám sát quá trình kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty	Thường xuyên
9	Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan	Thường xuyên
10	Giám sát thực hiện các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Tổng công ty; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty	Thường xuyên
13	Theo dõi, kiểm tra giám sát Công ty trong tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT EVN, HĐQT EVNGENCO2 và các cơ quan thanh kiểm tra bên ngoài (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ ngành...)	Thường xuyên
14	Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi KSV về hoạt động SXKD, ĐTXD và các vấn đề liên quan tới Công ty, KSV có trách	Khi có khiếu nại, tố

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	nhiệm báo cáo HĐQT EVNGENCO2 và Ban KTGS để xử lý theo quy định	cáo
15	Trong quá trình làm việc, nếu KSV phát hiện những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật sẽ ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, báo cáo HĐQT EVNGENCO2 và Ban KTGS để xử lý theo quy định	Khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm
16	Thực hiện các quy trình nghiệp vụ được quy định chi tiết tại Chương IV,V,VI,VII của Quy chế kiểm toán giám sát và kiểm soát tuân thủ trong EVN và EVNGENCO2	Thường xuyên
17	Thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế KTNB, GSTC và KSTT trong EVN và EVNGENCO2	Theo thời gian yêu cầu của QC KTGS và KSTT
18	Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của EVN, EVNGENCO2, Điều lệ Công ty, hoặc theo yêu cầu, quyết định của HĐQT EVNGENCO2	Thường xuyên
19	Giám sát tình hình tài chính công ty (thông qua xem xét các báo cáo GSDK của công ty)	Hàng quý

Nội dung các đợt kiểm soát trực tiếp:

Stt	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến
1	Đợt 1: Kiểm soát quý 1+2/2024	Quý 1
	Soát xét BCTC năm 2023	
	Soát xét các hồ sơ đấu thầu, thực hiện hợp đồng năm 2023	
	Kiểm tra kết quả thực hiện khắc phục các kiến nghị thanh kiểm tra, kiểm toán giám sát (phúc tra)	
	Soát xét các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2024 của AVC	
2	Đợt 2: Kiểm soát quý 3/2024	Quý 3
	Soát xét BCTC quý 2/2024 và 6 tháng đầu năm 2024; Giám sát Kiểm toán giữa niên độ	
	Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024	
	Rà soát tuân thủ QCQLNB của Công ty; và EVN; Genco2	
3	Đợt 3: Kiểm soát quý 4/2024	Quý 4
	Soát xét BCTC quý 3/2024	
	Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024	
	Soát xét các hồ sơ đấu thầu, thực hiện hợp đồng, SCL năm 2024	

Stt	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến
	Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	
	Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, Tổng giám đốc công ty, NĐD phân vốn của Tổng công ty tại AVC	

Số: 06/TTr-BKS

Quảng Nam, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty cổ phần Thủy điện A Vương.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BTCT) giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

1. Tên đơn vị kiểm toán lựa chọn: là các đơn vị Kiểm toán độc lập thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024, ban hành theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 cho Công ty theo quy định Pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông 2024 biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT
- TKCT
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện

Số: /TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình SXKD của Công ty năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	1.078.937.066.041	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	346.494.054.549	BCTC kiểm toán năm 2023
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	568.900.631.295	NQ ĐHĐCĐ năm 2023 số 1227/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2023 và LN còn lại trước năm 2022
3	Lợi nhuận tăng thêm do hoàn quỹ đầu tư phát triển	163.542.380.197	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 3064/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/12/2023
II	Phương án phân phối lợi nhuận	1.078.937.066.041	
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	46.499.630.358	Tỷ lệ trích Quỹ ĐTPT là 13,42%
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi (6 tháng tiền lương)	14.735.558.500	Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty và kiểm soát viên (1,5 tháng tiền lương)	446.364.375	Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP
4	Cổ tức		
	+ Tỷ lệ	135,54%	
	+ Thành tiền	1.017.255.512.808	
5	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	0	Không

2. Phương án chi trả cổ tức 2023

Hình thức chi trả cổ tức 135,54% (13.554 đồng/cp) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong đó :

- Đã tạm ứng cổ tức: 118,54% (11.854 đ/cp).
- Cổ tức còn lại phải chi trả: 17,00% (1.700 đ/cp).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TKCT;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và
Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện A Vương.

HĐQT Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình ĐHĐCĐ thông qua tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS với nội dung sau:

1. Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2023

Tổng tiền lương (gồm tiền chế độ ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2023: **2.047.035.000** đồng, trong đó:

1.1. Tiền lương

- | | |
|---------------------------------|------------------|
| - CT. HĐQT chuyên trách: | 138.181.000 đồng |
| - Thành viên HĐQT chuyên trách: | 581.826.000 đồng |
| - Trưởng BKS chuyên trách: | 607.596.000 đồng |
| - TV.BKS chuyên trách | 299.640.000 đồng |

1.2. Thù lao

- | | |
|---|------------------|
| - CT.HĐQT không chuyên trách | 35.792.000 đồng |
| - TV.HĐQT không chuyên trách (4 người): | 241.440.000 đồng |
| - TV.BKS không chuyên trách (2 người): | 142.560.000 đồng |

2. Kế hoạch Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2024

Kế hoạch tiền lương (không bao gồm tiền chế độ ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2024: **3.126.240.000** đồng, như sau:

TT	Nội dung	Số người	Số tháng hưởng	Tổng Cộng
I/	Tiền lương			
1	CT. HĐQT chuyên trách	1	8	388.800.000

TT	Nội dung	Số người	Số tháng hưởng	Tổng Cộng
2	TV.HĐQT chuyên trách	2	10	828.000.000
3	Tr.BKS chuyên trách	1	12	518.400.000
4	TV.BKS chuyên trách	2	11,5	952.200.000
II/	Thù lao			
1	TV. HĐQT giữ quyền hạn CT.HĐQT không chuyên trách	1	3	24.840.000
2	Thành viên HĐQT	3	9	223.560.000
3	Thành viên BKS	2	11.5	190.440.000
	Tổng Cộng			3.126.240.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TKCT;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
(Dự thảo)

Quảng Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tổ chức vào ngày 03/05/2024;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương có ... cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông, tương đương với số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết là ... cổ phần, chiếm tỷ lệ là 98,65% trong tổng số 75.052.052 cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi thảo luận các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã biểu quyết và quyết nghị:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT bổ sung

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu %
1		
2		
3		
4		
5		

Nội dung trình ĐHĐCĐ 2023 biểu quyết

2.1. Nội dung 1: Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023 như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 với các số liệu chính sau:

TT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng doanh thu	
2	Tổng chi phí	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	

2.2. Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 với các nội dung chính sau:

a. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng doanh thu	
2	Tổng chi phí	
3	Lợi nhuận trước thuế	
4	Tỷ lệ cổ tức là	

b. Giao HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung phát sinh hoặc các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước của năm kế tiếp.

2.3. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024 như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 .

2.4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã kiểm toán như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 .

2.5. Nội dung 5: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023, phương hướng năm 2024 như Báo cáo số .../BC-BKS ngày .../04/2024.

2.6. Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như tờ trình số .../TTr-BKS ngày .../04/2024.

2.7. Nội dung 7: Thông qua phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 với nội dung chính sau:

2.8. Nội dung 8: Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát như tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2024 với nội dung chính sau:

- Tiền lương, thù lao thực hiện HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 là ... **đồng**.
- Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 là ... **đồng**.

Điều 2: Nghị quyết được lập, thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: ... **cổ phần**, chiếm tỷ lệ ...% tổng số phiếu biểu quyết dự Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng 5 năm 2024. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác tổ chức thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TĐAV

Quảng Nam, ngày tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Công ty cổ phần Thủy điện A Vương trân trọng thông báo kính mời Quý vị cổ đông về tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với nội dung sau:

1- Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Bắt đầu từ **8h30 ngày 03 tháng 5 năm 2024 (Thứ sáu)**.

- Địa điểm: **Hội trường tầng 3 khách sạn Minh Toàn Safi Ocean Hotel, 224 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.**

2- Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **05/4/2024** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

3- Nội dung Đại hội đồng cổ đông:

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2023 và Chi tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024.

- Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024.

- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

- Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Công tác bầu cử TV.HĐQT, nhiệm kỳ thành viên 5 năm.

4- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông: Tài liệu ĐHĐCĐ và các hồ sơ liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ [avuong.com/Quan he co dong](http://avuong.com/Quan_he_co_dong).

5- Đăng ký tham dự

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu Phiếu xác nhận Đăng ký tham dự họp/Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đính kèm) gửi bằng bưu điện hoặc điện thoại, fax, email trước 17h00 ngày **02/5/2024** về địa chỉ sau:

- Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
- + 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đà Nẵng;
- + Email: tientranavuong@gmail.com
- + Fax: 0236. 3643.885;
- + Zalo: 0963115472;
- Đại diện BTC: Liên hệ ông Trần Mười Một – Phó Trưởng phòng Hành chính và Lao động; SĐT: 0963 115472.

Ghi chú: Quý cổ đông có thể tham dự Đại hội với các hình thức sau:

- Đến trực tiếp tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Thông báo mời họp; CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính).

- Ủy quyền cho Người khác đến tham dự đại hội: Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp; CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính); Giấy ủy quyền họp lệ.

- Cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp: Cổ đông sau khi nhận được thông báo mời họp, liên hệ đến Ban Tổ chức để được kiểm tra tư cách cổ đông họp lệ và được hướng dẫn gửi phiếu; toàn bộ nội dung biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Nội dung đề cử, ứng cử thành viên HĐQT như các phụ lục đính kèm.

Nơi nhận:

- Cổ đông theo DSCĐ chốt ngày ĐKCC 05/4/2024;
- Công bố thông tin;
- HĐQT, BKS;
- Ban TC ĐHĐCĐ;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**

Lưu Ngọc Mai Phi

PHỤ LỤC NỘI DUNG

Về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương nhiệm kỳ thành viên 5 năm (2023 – 2028) (Đính kèm thông báo số /TB-TĐAV ngày /5/2024)

Hội đồng quản trị Công ty thông báo và đề nghị Quý cổ đông đủ điều kiện tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương với các nội dung cụ thể sau:

I. Bầu cử Thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Bảy (07) thành viên.

2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: Là 5 năm.

3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn, điều kiện tuân thủ Điều 155 Luật doanh nghiệp.
- Ít nhất 1/3 số TV.HĐQT phải là thành viên không điều hành theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

4. Điều kiện để cổ đông (nhóm cổ đông) ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa (07) các thành viên hội đồng quản trị.

II. Thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông đủ điều kiện thực hiện đề cử ứng, cử ứng viên đủ tiêu chuẩn tham gia thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ hoạt động của Công ty và gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử hoặc văn bản hoặc quyết định đề cử/ứng cử đối với cổ đông tổ chức.
- Lý lịch trích ngang.
- Bản cam kết khi tham gia thành viên HĐQT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

PHIẾU XÁC NHẬN

**ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP/ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CPTĐ A VƯƠNG**

Tên cổ đông/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKDN: (Số & Ngày cấp & Nơi cấp):
.....

Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền (Dành cho cổ đông Tổ chức):.....

Điện thoại:.....Email.....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện theo ủy quyền:.....CP.

Tôi xác nhận đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương được tổ chức vào ngày 03/5/2024 như sau:

1. **Trực tiếp tham dự cuộc họp.**

2. **Ủy quyền cho Người khác tham dự cuộc họp theo nội dung dưới đây:**

2.1. Bên nhận ủy quyền

- Họ và tên cá nhân/Tổ chức:.....

- Địa chỉ:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKDN:

Hoặc ủy quyền cho một trong các TV.HĐQT Công ty CPTĐ A Vương (AVC) sau đây

Ông Lưu Ngọc Mai Phi Quyền chủ tịch HĐQT

Ông Cao Huy Bảo TV.HĐQT; TGD

Ông Đặng Công Hòa TV.HĐQT chuyên trách

Ông Ngô Việt Hưng TV.HĐQT

Ông Trần Thanh Hương TV.HĐQT

Ông Đặng Thanh Bình TV.HĐQT

- Số cổ phần được ủy quyền:.....

2.2. Nội dung ủy quyền: Thay mặt tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 CTCP Thủy điện A Vương, thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông với số cổ phần được ủy quyền.

2.3. Giấy ủy quyền hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên 2024 AVC kết thúc.

(Nhiều cổ đông ủy quyền thì lập danh sách và số cổ phần như phụ lục kèm theo)

CỔ ĐÔNG /BÊN ỦY QUYỀN

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Ghi chú: Xin vui lòng gửi về địa chỉ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đà Nẵng hoặc Fax: 0236. 3643.885; Email: tientranavuong@gmail.com; SĐT & Zalo 0963115472 (Ô. Trần Mười Một) trước 17h00 ngày 02/5/2024

Phụ lục kèm theo giấy ủy quyền

(Trong trường hợp nhiều cổ đông thực hiện cùng ủy quyền cho một người Bên nhận ủy quyền có thể lập danh sách theo mẫu)

TT	Mã cổ đông	Tên cổ đông	Số CMND	Ngày, nơi cấp	Số Cổ phần	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7

Ghi chú: Xin vui lòng gửi về địa chỉ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đà Nẵng hoặc Fax: 0236. 3643.885; Email: tientranavuong@gmail.com; SDT & Zalo 0963115472 (Ô. Trần Mười Một) trước 17h00 ngày 02/5/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG: AVC.....

Họ và tên cổ đông/đại diện của cổ đông:.....
Số lượng cổ phần sở hữu:..... CP.....
Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: CP của Cổ đông:.....
Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: CP.

STT	Nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023			
2	Nội dung 2: Kế hoạch SXKD, đầu tư 2024			
3	Nội dung 3: BCTC 2023 đã kiểm toán			
4	Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT			
5	Nội dung 5: Báo cáo hoạt động của BKS			
6	Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024			
7	Nội dung 7: Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023			
8	Nội dung 8: Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023			
9	Nội dung 9: Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2024			
10	Nội dung 10: Sửa đổi một số nội dung liên quan trong Điều lệ hoạt động Công ty và các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ			

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết bằng cách **đánh dấu X** vào ô tương ứng.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI BIỂU QUYẾT

(Ký và Ghi rõ họ tên)